

Đề tài: Để Được “Đúng” với Chúa – Be “Right” with God Ga-la-ti 2:15-16 (Galatians 2:15-16)

Mục đích: Làm thế nào để chúng ta được Công Chính trước mặt Đức Chúa Trời?

Purpose: How can we be right with God?

[Những câu hỏi gợi ý đơn giản & áp dụng – Basic questions & applications]

1. Phao-lô đối chiếu hai điều gì trong câu 15?

What two things does Paul compare in verse 15?

2. Những chữ quan trọng trong câu 16 là “xưng công bình,” “các việc luật pháp” và “đức tin.” Xin cho biết ý nghĩa của mỗi chữ theo điều Bạn hiểu.

The key words in verse 16 are “justification,” “works of the law” and “faith.” Please give the meaning of each word according to your understanding.

Xưng công bình - justification: _____

Các việc luật pháp – legal affairs: _____

Đức tin - faith: _____

3. “Được xưng công bình” được dùng ba lần trong câu 16. Xin cho biết chủ từ của mỗi lần:

“Justified” is used three times in verse 16. Give the subject of each time:

(1) _____ được xưng công bình – is justified

(2) _____ ... để được xưng công bình ... to be justified

(3) _____ được xưng công bình bởi các việc luật pháp ... was justified by the works of the law

4. Làm thế nào để Đức Chúa Trời có thể công bố chúng ta được tha thứ trước mặt Ngài?

How can God declare us forgiven before Him?

5. Làm thế nào để Đức Chúa Trời có thể công bố chúng ta là công chính trước mặt Ngài?

How can God declare us righteous before Him?

Bạn áp dụng thực tế bài học như thế nào cho đời sống mình trong tuần tới hoặc cho những tháng năm sắp tới để có thể phúc lợi cho cá nhân, gia đình, và hội thánh West Houston VBC

How you realistically apply the lesson to your life in the coming week or the years ahead to benefit individuals, families, and the West Houston VBC Congregation

Học Thuộc Lòng 2 Cô-rinh-tô 5:21 (BDM) *Đức Chúa Trời đã làm cho Chúa Cứu Thế ☐ Đấng vốn chẳng biết tội lỗi ☐ trở nên tội lỗi vì chúng ta để nhờ ở trong Chúa Cứu Thế chúng ta trở nên công chính trong Đức Chúa Trời*

Memorize 2 Corinthians 5:21 (NIV) *God made him who had no sin to be sin^[b] for us, so that in him we might become the righteousness of God.*

Nghiên Cứu Câu Kinh Thánh - Verse Study Form

Hoàn tất phần nghiên cứu với câu Kinh Thánh thuộc lòng có đánh dấu hoa thị (*) ở trang trước

Using the suggested memory verse marked with an asterisk from the opposite page, complete this verse study form.

1. Địa chỉ của câu Kinh Thánh – verse reference _____
2. Viết ra và định nghĩa hai từ chìa khóa (quan trọng) trong câu Kinh Thánh đó - List two key words and define them.

Từ chìa khóa – Key Word: _____

Định nghĩa - Definition: _____

Từ chìa khóa – Key Word: _____

Định nghĩa - Definition: _____

1. Câu Kinh Thánh này nói gì? (Viết lại câu Kinh Thánh theo lối hành văn riêng của quý vị).
What does the verse say? (Paraphrase—Rewrite the verse in your own words.)

4. Tôi có thể áp dụng chân lý của câu Kinh Thánh này vào đời sống của tôi như thế nào?
How can you apply the truth of this verse to your life today?

Kết thúc (bằng thì giờ cầu nguyện và bài tập chuẩn bị cho buổi học lần tới)

Closing (Prayer time and assignment for next week)